

TÌM HIỂU VAI TRÒ CỦA DAM DEI TRONG GIA ĐÌNH CỦA NGƯỜI Ê-ĐÊ XUA VÀ NAY

THU NHUNG MLÔ

Trong xã hội mẫu hệ nói chung mối quan hệ giữa anh em trai và chị em gái là một mối quan hệ tương tác, ảnh hưởng lẫn nhau và bổ sung cho nhau. Mối quan hệ này không những được xác lập trên cơ sở tình cảm ruột thịt mà còn trên cơ sở về vị trí, vai trò khác nhau của họ trong quan hệ dòng họ và trong gia đình của mẹ. Trước hết, nếu xét ở góc độ sinh học thì trong cả xã hội phụ hệ và mẫu hệ, người phụ nữ đều có chức năng sinh sản để duy trì và phát triển nòi giống. Nhưng trong xã hội phụ hệ, quan hệ huyết thống tính theo dòng cha, nên người đàn ông hướng toàn bộ sự quan tâm, chăm sóc vào các đứa con cũng như các cháu là con của anh em trai của họ, vì chúng cùng một dòng họ với người đàn ông. Tương phản với hệ thống phụ hệ, trong hệ thống mẫu hệ, con cái của người đàn ông lại thuộc về dòng họ người vợ của anh ta, do đó, mặc dù người đàn ông vẫn dành tình cảm, sự chăm sóc cho con cái của mình, nhưng anh ta còn phải quan tâm đến các cháu là con của chị em gái, vì chúng mới thực sự là người kế tục nòi giống, phát triển dòng họ của anh ta.

a. Vai trò của dam dei trong xã hội truyền thống

Trong xã hội truyền thống của người Ê-đê, người đàn ông đại diện cho dòng họ của mẹ, tham gia giải quyết tất cả những việc quan trọng trong gia đình của mẹ, của chị em gái như: hôn nhân, tang ma, làm nhà, mua bán tài sản, mua bán đất đai, chuyển đến nơi ở mới... *Dam dei* là thuật ngữ mà người Ê-đê dùng để gọi anh em trai của của người phụ nữ. *Dam* là từ *edam* nghĩa là lớn, già; còn từ *adei* nghĩa là nhỏ, trẻ; vì vậy hai từ *dam dei* kết hợp lại mang nghĩa là anh em trai. Do vị trí quan trọng của *dam dei* nên họ được các thành viên trong gia đình kính trọng và ý kiến của họ nhiều khi mang tính quyết định, vì vai trò của họ là đại diện cho cả một gia đình mở rộng (*găp djuê*) chứ không phải cho cá nhân của họ. *Dam dei* là người đi hỏi chồng cho chị em gái của mình. Trong trường ca *Đam Săn* có nhắc đến vai trò này của các anh em trai khi cô H'Nhi đề nghị các anh trai của cô là Y Dling, Y Linh, Y Dhang, và Y Lang đi hỏi *Dam San* làm chồng cho cô. Trong thực tế, các *dam dei* thường đóng vai trò là người thay mặt gia đình bên gái đi hỏi chồng cho các cháu gái của họ. Khi chị em gái của *dam dei* sinh nở thì *dam dei* cũng là người đi tìm bà đỡ (*buê*). Họ còn là người đại diện cho gia đình, dòng họ mẹ để thương lượng hoà giải nếu xảy ra sự tranh chấp, kiện tụng dính líu đến mẹ hoặc chị em gái của họ... Chính vì vậy, người Ê-đê quan niệm rằng cuộc sống của người phụ nữ muốn được ổn định, sung sướng thì phải có hai người đàn ông bên cạnh, đó là người chồng để nuôi sống gia đình và *dam dei* là người có vấn trong cuộc sống. Để tỏ lòng biết ơn sự giúp đỡ của các anh em trai mình, theo tục lệ truyền thống, phụ nữ Ê-đê cố gắng tổ chức được lễ cúng sức khoẻ (*ngã yang aseï mlei*) lần lượt cho các *dam dei*. Lễ vật thường là một con heo đực trên 50 kg với 5 ché rượu cần. Trong vai trò là *dam dei*, mối quan hệ của người đàn ông với mẹ và chị em gái vẫn khăng khít, gắn bó kể cả khi họ đã kết hôn và sống tại nhà vợ. Nếu lấy vợ trong cùng buôn thì hầu như ngày nào anh con trai cũng ghé thăm gia đình mẹ. Nhưng vai trò *dam dei* sẽ mờ nhạt trong trường hợp người đàn ông lấy vợ ở xa, giao thông không thuận lợi và không thể liên lạc thường xuyên với gia đình của mẹ. Mặc dù vậy, mỗi lần về thăm gia đình mẹ, anh ta luôn được đón tiếp thân tình như vị khách quý. Những dịp như thế người đàn ông dù nghèo cũng cố gắng có một ít quà như gạo, bắp, quần áo hay bánh kẹo cho mẹ, chị em gái và các cháu của mình.

Tuy nhiên, người đàn ông Ê-đê sẽ không có cơ hội thực thi vai trò *dam dei* nếu họ không có chị em gái ruột hay chị em gái họ, bởi vì *dam dei* là vai trò được đặt trong mối quan hệ với chị em gái. Do đó, có thể nhận thấy rằng người phụ nữ đã đóng một vai trò quan trọng đối với việc xác định thân phận, vị trí của các anh em trai của họ trong gia đình cũng như ngoài xã hội. Đồng thời, người phụ nữ lại giữ vai trò là người chủ, người giữ tay hòm chìa khoá của gia đình và dòng họ. Điều này khác với người Minangkabao ở Indonesia là tài sản của gia đình, thị tộc truyền theo dòng nữ nhưng lại do đàn ông tức anh em trai của mẹ hoặc của chị (gọi là *mamak*) đứng ra quản lý, trông nom. Nhưng *mamak* không được truyền tài sản này cho các con của mình mà phải truyền cho các con của chị em gái của ông ta. Trong cộng đồng người Ê-đê, thể hiện qua luật tục quyền thừa hưởng và quản lý của con gái, đặc biệt là con gái đối với tài sản của tổ tiên (*ngăn kđăp*) được khẳng định rất rõ ràng:

“*Các bát tổ chim diều, các âu đồng tổ chim chèo bẻo, là của cải của tổ tiên ông bà xưa để lại.*

Của cải của bà xưa, của cải của ông cũ để lại phải được dùng chung.

...*Từ những cái gùi Gia rai có nắp dầy đến những cái sọt, cái túi, cái nải, đến những đồ lật vật, người chị cả đại diện cho người mẹ là người có nhiệm vụ chăm nom gìn giữ.*

...*Các vật lớn hay nhỏ, quý hay không quý, các nồi hạc chén bát... đều do người chị cả trông nom và giao lại*”(1)

Nhưng cần lưu ý là cô con gái cả chỉ được quyền quản lý tài sản khi còn sống chung với gia đình của mẹ, còn nếu cô đã ra ở riêng thì quyền này lại thuộc về cô con gái út. Người Ê-đê có câu: *ngăn am̄ ama sorăng jao kơ pô kluić*, nghĩa là tài sản của mẹ cha giao lại cho con gái út, vì cô chịu trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng khi cha mẹ về già. Cũng theo quy định của luật tục thì con trai không được thừa hưởng tài sản của cha mẹ. Ngay cả khi còn độc thân nếu họ có bất cứ tài sản nào cũng phải giao cho mẹ và chị em gái giữ chứ không được cất làm của riêng:

“...*Đình có thói có nhiều âu đồng thì tiêu pha xài phí, có nhiều bát đồng thì cho tặng những ai đầu đầu, có nhiều của cải thì đem phân phát hết cho khách lạ người dung.*

Nếu anh ta có dù chỉ một cái nhẫn, dù chỉ một cục bạc, một chuỗi cườm. Một vòng đồng đeo tay, anh ta cũng phải đưa cho cha mẹ, đưa cho chị em. Không đưa là anh ta có tội” (2)

Người phụ nữ Ê-đê còn có trách nhiệm khá nặng nề về hành vi, thái độ của các *dam dei* của mình, khi họ còn độc thân cũng như khi đã có gia đình. Ví dụ, nếu người đàn ông phạm các tội như ngoại tình, đánh nhau, cãi lộn với cha mẹ vợ hay với hàng xóm thì chị em gái của anh ta phải nộp phạt, bởi theo quan niệm của người Ê-đê, những hành vi sai trái trên là do sự giáo dục không chu đáo của gia đình, dòng họ anh ta. Gia đình vợ hoàn toàn không chịu trách nhiệm về các hành vi sai trái này của con rể, ngoại trừ chàng rể đi ăn cắp để nuôi vợ con thì gia đình mới chịu nộp phạt. Ngoài ra, khi người đàn ông về già và vợ của họ không may chết trước thì họ chỉ còn một cách là quay về sống dựa vào gia đình của chị em gái hoặc các cháu gái của mình. Người Ê-đê có một câu ví von, hình ảnh để nói đến thân phận góa vợ khi đã già yếu của người đàn ông: “*Kdeh kơ arăng, klang kơ pô*” (thịt thì cho người ta còn xương để cho mình). Câu này ngụ ý khi người đàn ông còn khoẻ mạnh thì phục vụ cho người khác (gia đình vợ) nhưng đến khi già cả, yếu đuối không thể làm việc được nữa mới quay về sống với gia đình, dòng họ của mình. Theo tập quán truyền thống, người đàn ông có vợ bị chết mà bên gia đình, dòng họ của người vợ không có người phụ nữ khác thay thế (*cuê nuê*) thì anh ta phải trở về gia đình mẹ đẻ, và sau đó có thể lấy vợ thuộc dòng họ khác. Trong đám tang, nếu người đàn ông vừa góa vợ không có *cuê nuê* thì trên ngực áo của anh ta gắn một bông hoa rừng màu vàng hoặc đỏ (gọi là *tiết mngă knĩ*

hrah). Điều này ngụ ý là anh ta tự do, và nếu cô nào thích thì sau đó có thể hỏi anh ta làm chồng. Nếu phía vợ không có người để thay thế (*cuê nuê*) thì họ phải chia một phần tài sản, gồm có: cuộc, *xà gạc* và một ít đồ dùng khác cho anh con rể và làm một con heo để cúng sức khỏe cho anh ta trước khi anh ta trở về với dòng họ của mình. Nghi lễ này được gọi là *mả mnhai pin ao* hay là *atăt wit kơ ana gơ* (chia tài sản cho người ở rể). Sau đó, con cái của người đàn ông goá cùng với một số *dam dei* của gia đình vợ, đưa anh ta trở về gia đình mẹ. Người đàn ông goá vợ khi trở về với dòng họ của mình phải để lại con cái của mình cho bên gia đình vợ nuôi. Mối quan hệ cha-con cũng phai nhạt dần do cả hai bên ít khi thăm viếng nhau, nhất là khi người cha đi bước nữa. Thành ngữ Ê-đê có câu: *djiê amī bru bra, djiê ama kriêp*, nghĩa là mẹ chết thì con cái bị phân tán, mồ côi, nhưng cha chết thì con cái vẫn nguyên vẹn. Xưa kia tục lệ nối nôi (*cuê nuê*) được các gia đình giàu có áp dụng nhiều hơn, bởi lẽ họ cũng muốn giữ anh con rể nếu anh ta là một người lao động giỏi; còn người con rể thì muốn ở lại là do thương con, và phần nào luyến tiếc của cái do công sức lao động mà anh ta làm ra trong thời gian sống bên gia đình vợ.

b. Vai trò của *dam dei* trong gia đình ngày nay

Cho đến nay, mặc dù xã hội mẫu hệ truyền thống của người Ê-đê đã trải qua bao nhiêu thay đổi về cả hình thức và nội dung, nhưng *dam dei* vẫn đóng một vai trò quan trọng trong đời sống xã hội tộc người của họ. *Dam dei* là người đại diện cho dòng họ, gia đình của mẹ để giúp đỡ và tư vấn cho chị em gái của mình trong những vấn đề quan trọng như: tang ma, hỏi chồng, cưới xin, làm nhà, mua bán đất đai, dàn xếp các vụ xích mích, cãi nhau trong gia đình của chị em gái của họ. Đặc biệt, ngày nay do *khua phat kdi* ngày càng ít đi, nhiều người đàn ông Ê-đê với sự am hiểu về luật tục đã trở thành các *pô blū kdi* đứng ra giải quyết các vụ kiện tụng giữa dòng họ, gia đình của mẹ với dòng họ khác, hoặc ngay trong dòng họ của mình. Nhưng mức độ quan trọng của *dam dei* ngày nay còn tùy thuộc đặc điểm của từng vùng, cũng như mức độ bảo lưu của phong tục tập quán truyền thống. Ở vùng nông thôn, nơi mà tính cố kết cộng đồng còn cao, thành phần cư dân khá thuần nhất và phong tục tập quán truyền thống còn bảo lưu được nhiều thì *dam dei* gần như vẫn giữ được vai trò quan trọng như trong xã hội truyền thống. Ý kiến của họ luôn được chị em gái coi trọng. Trong khi đó ở các vùng thành phố, thị trấn, vùng có tỉ lệ sống xen kẽ với người Kinh khá cao, *dam dei* được coi là đại diện của gia đình, dòng họ nhưng ý kiến của họ mang tính chất tham khảo nhiều hơn đối với chị em gái của họ. Riêng trong các vấn đề liên quan đến đất đai, tài sản quyền lợi của dòng họ thì ý kiến của các anh em trai mang tính chất quyết định, và không thể xem thường. Cúng tôi xin nêu hai thí dụ điển hình về vai trò của *dam dei* liên quan đến tài sản của dòng họ.

Trường hợp thứ nhất liên quan đến việc bán đất đai. Cô H'Li ở buôn Kõ Dhôn, thuộc phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, do cần tiền để đầu tư vào việc trồng cà phê nên cô và chồng muốn bán 5 sào (5000m²) đất nông nghiệp mà cha mẹ đã chia cho cô khi đi lấy chồng. H'Li đến gặp cha mẹ mình để xin phép thì họ khuyên cô nên gặp hai anh em trai của cô là Y Wang và Y Jāk để hỏi ý kiến. Sau khi nghe H'Li trình bày lý do, họ hỏi cô là liệu số đất còn lại của vợ chồng cô có đủ để chia cho bốn đứa con của cô khi chúng lớn lên không? H'Li trả lời là số đất còn lại hiện đang trồng cà phê sẽ đủ cho bốn đứa con của cô sinh sống trong tương lai. Sau khi xem xét kỹ hai *dam dei* của H'Li mới đồng ý cho vợ chồng cô bán 5 sào đất.

Trường hợp thứ hai là vụ tranh chấp đất đai trong nội bộ gia đình. Ông Y. là bác sĩ và cư trú ở buôn Alêa, phường Ea Tam, Buôn Ma Thuột. Vợ chồng ông sống trên đất của gia đình vợ, và sát đấy là nhà của một cậu em vợ. Do làm ăn khá giả nên vợ chồng ông y đã xây được một ngôi nhà to đẹp và có phòng dành cho bệnh nhân ở xa nằm lại điều trị. Năm 1999, hai người em trai của

vợ ông từ huyện Chư Mga lên chơi và nói rằng đất mà vợ chồng ông đang ở là đất cha mẹ vợ chia tạm thời cho vợ ông chứ chưa phải là cho vĩnh viễn. Vì thế, việc vợ chồng ông xây nhà kiên cố trên mảnh đất đó mà không hỏi ý kiến anh em trai của vợ thì theo quy định của Luật tục, hành vi đó có dụng ý muốn chiếm đoạt đất của gia đình. Sau một tháng tranh cãi, phân xử với sự tham gia của *dam dei* hai bên, cuối cùng vợ chồng ông Y. đã phải dời đi nơi khác ở, gia đình vợ chỉ bồi thường một nửa số tiền của ngôi nhà.

Khác với xưa kia, hiện nay nhiều phụ nữ Ê-đê cho rằng vai trò của *dam dei* là rất quan trọng nhưng trong nhiều việc họ không hỏi ý kiến của *dam dei* hoặc nếu hỏi thì cũng chỉ mang tính chất thông báo cho anh em trai biết mà thôi, nhất là trong những việc liên quan đến mua, bán tài sản riêng của hai vợ chồng, làm nhà... Các *dam dei* cũng không can thiệp vào những chuyện như thế nếu chị em gái không hỏi ý kiến. Ngược lại, ngày nay, nếu *dam dei* vi phạm Luật tục và phải nộp phạt thì phần lớn vợ chồng anh ta tự nộp, trừ trường hợp người đàn ông quá nghèo; chị em gái ít khi nộp phạt thay anh ta. Điều này cũng dễ hiểu vì hiện nay vấn đề nộp phạt do vi phạm Luật tục không cao như trước, và hơn nữa, người đàn ông cũng đã có tài sản riêng do hai vợ chồng anh ta làm ra mà không phụ thuộc vào tài sản của gia đình vợ nữa.

Mặc dù ngày nay, người phụ nữ không phải chịu trách nhiệm nhiều như xưa về hành vi sai trái của anh em trai của họ khi những người này đã lập gia đình, nhưng họ vẫn chịu trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc anh em trai về già, goá vợ và nếu lúc đó chị em gái đã mất thì các cháu gái sẽ nhận lãnh trách nhiệm phụng dưỡng bác hặc cậu của mình. Vào tháng 1/1999, ở buôn Tring, thuộc xã Ea Blang, huyện Krông Buk, đã diễn ra lễ *mnhai pin ao*, nghĩa là sau khi mẹ mất, con cái chia gia tài cho cha để trở về sống với dòng họ của mình. Vợ chết được một tháng, *ae* (ông) Sơn vẫn ở với con cháu. Họ hàng của ông từ huyện M'Dăk đã đến buôn Tring mời ông về quê (huyện M'Dăk) ở với họ. Theo luật tục, phía họ hàng ông có quyền đòi hỏi con cháu của ông phải chia một phần gia tài cho ông, và họ đã đòi chia cho *ae* Sơn 2 cây vàng. Con gái cả của ông dù còn thiếu thốn và nghèo nhưng đã cố vay mượn hàng xóm 2 cây vàng để đưa cho họ hàng của cha. Chị tâm sự là rất thương cha già nên cố gắng đưa đủ số tiền mà họ hàng của ông yêu cầu, vì những người này sẽ chịu trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cha của chị cho đến khi ông mất. Không chỉ riêng trường hợp *ae* Sơn mà hiện nay tục lệ *mnhai pin ao* vẫn được người Ê-đê duy trì, thực hiện như xưa kia. Trường hợp vợ mất nhưng vẫn ở lại với con không phải là phổ biến, ngay cả đàn ông goá vợ mà còn trẻ, nếu gia đình vợ không có người phụ nữ khác để thay thế, anh ta cũng phải trở lại sống với gia đình, dòng họ của mình. Nếu người đàn ông không tuân theo thì sẽ bị mọi người chê cười, họ hàng của ông ta khiển trách.

Trong xã hội mẫu hệ truyền thống của người Ê-đê, mối quan hệ chị em gái- anh em trai trong gia đình được coi là một trong số các mối quan hệ quan trọng nhất, mà qua đó thể hiện một cách đầy đủ vai trò, trách nhiệm khác nhau của người phụ nữ và người đàn ông trong gia đình, dòng họ và cả phạm vi xã hội của họ nữa. Do đó, vai trò của *dam dei*, hay nói cách khác là quyền của ông cậu như là đại diện của dòng họ mẹ là một trong số các đặc điểm nổi bật nhất của các dân tộc theo hệ thống mẫu hệ như người Ê-đê, Gia-rai Mnông... ở Tây Nguyên, người Minangkabao ở Tây Sumatra, người Ashanti ở Ghana, v.v... Sự tồn tại vững chắc của vai trò *dam dei* trong cộng đồng tộc người ở Ê-đê ngày nay đã chứng tỏ rằng thiết chế mẫu hệ của người Ê-đê vẫn được duy trì, bám rễ sâu sắc trong tổ chức gia đình, dòng họ, và trong cả quan niệm của họ nữa.

Chú thích

1. Điều 181, Luật tục Ê-đê, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996.
2. Điều 183, Luật tục Ê-đê, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996.